

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2026/HS-ST

Ngày: 20-08-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Phú và ông Trần Quang Dũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 08 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - H (địa chỉ: Số A đường L, xã P, thành phố H) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 08 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Bùi C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/06/1999 tại thành phố H; căn cước số: 046099010112, nơi cấp: Bộ C1; nơi cư trú: Thôn T, xã C - L, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi D và bà Chu Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình ở xã C - L, đi học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025, đến ngày 20/11/2025 bị khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn T, sinh ngày 16/03/2007 tại thành phố H; căn cước công dân số: 046207012698, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Thôn T, xã C - L, thành phố H; chỗ ở: Thôn P, xã C - L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; vợ con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình ở xã C - L, đi học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025, đến ngày 20/11/2025 bị khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đắc T2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/10/1991 tại thành phố H; căn cước công dân số: 046091008091, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Thôn T, xã C - L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn Đắc T3 và bà Lê Thị V; có vợ là chị Trần Thị N, sinh năm 2002; con có 03 người con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2026; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình ở xã C - L, đi học văn hóa đến lớp 10 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025, đến ngày 20/11/2025 bị khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Văn T1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã C - L, thành phố H. Có mặt.

- Anh Trần M, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn P, xã C - L, thành phố H. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Lê Trung H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã C - L, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/11/2025, Bùi C và Hà Văn T đi đến nhà của Nguyễn Đắc T2 ở thôn T, xã C - L, thành phố H để chơi, lúc này T2 đang phụ xây nhà ở bên cạnh. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C đã bàn bạc với T cùng nhau vào thành phố Đà Nẵng mua ma túy về để sử dụng. Một lúc sau, C đi qua chỗ T2 đang làm, mượn chiếc xe mô tô biển số 75K1-348.79 của T2 để cùng T đi vào thành phố Đà Nẵng. T2 đồng ý cho mượn (T2 không biết C và T vào thành phố Đà Nẵng để mua ma túy). Sau đó, C và T thay nhau điều khiển xe mô tô 75K1-348.79 đi đến khu vực đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng thì C xuống xe, đi bộ khoảng 20 mét gặp một người đàn ông (không biết rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ cụ thể) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp dạng đá với số tiền 1.000.000 đồng (là tiền của C).

Sau khi mua được ma túy, C đi đến vị trí của T, T điều khiển xe mô tô 75K1-348.79 chở C đi về nhà của T2; khi cả hai đi đến phía Bắc chân đèo H, C thay T điều khiển xe mô tô 75K1-348.79, C đưa lại gói ma túy cho T thì T cất giấu vào lớp da yên xe mô tô.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, C và T đi đến nhà của T2, T lấy gói ma túy đưa cho C, rồi C đưa lại cho T2 xem, cả 03 thống nhất cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của T2. Một lúc sau, T2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chế trước đó gồm: 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng, có gắn 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) ống hút màu trắng, 02 bật lửa ra và lấy một ít ma

túy của C, T mua về bỏ vào nỏ thủy tinh. T là người trực tiếp một tay cầm bình nhựa, một tay cầm bật lửa đốt (nung nóng ma túy trong nỏ) đưa cho C sử dụng trước, T tiếp tục đốt cho T2 sử dụng, rồi tự mình sử dụng sau cùng. Lượt thứ hai, T2 tự sử dụng trước, rồi T, C tự sử dụng sau. Sau khi cả ba sử dụng ma túy xong, T2 cất bộ dụng cụ ma túy sang một bên, T2 đưa C một túi nilông (do ngồi cạnh túi nilông nên C nhờ T2 đưa, T2 không biết việc C dùng túi nilông chia nhỏ gói ma túy) rồi đi qua nhà bên cạnh tiếp tục xây nhà, dọn dẹp đồ nghề; C một mình chia nhỏ gói ma túy còn lại chưa sử dụng thành 08 (tám) gói nhỏ, để vào bao thuốc lá SAIGON; T ngồi chơi điện thoại, thấy rõ C ngồi chia ma túy và đựng vào bao thuốc lá. Sau đó, C cất giấu số ma túy vừa chia trong chiếc quần đùi treo trước nhà của T2 rồi vào nhà T2 để nghỉ ngơi.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã C - L, thành phố H tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Bùi C, Hà Văn T, Nguyễn Đắc T2 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra, C tự nguyện giao nộp 08 (tám) gói ma túy tổng hợp dạng đá được để trong bao thuốc lá SAIGON (số ma túy này là của C và T mua tại thành phố Đà Nẵng, được C cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho riêng mình).

Kết quả kiểm tra (test) nhanh xác định Bùi C, Hà Văn T, Nguyễn Đắc T2 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng, có gắn 01 (một) ống thủy tinh bị vỡ vùng đầu, 01 (một) ống hút màu trắng, 02 bật lửa màu xanh;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, có chứa 08 (tám) gói nilông màu trắng, bên trong đều chứa các tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong bằng túi giấy (mã số PS3 23002060) và hồ dán kín, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Nguyễn Quang T5, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Bùi C, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Nguyễn Đắc T2 và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Công an xã C - L, thành phố H;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ, số IMEI: 869383035039155, kèm số sim: 0934741390 (thu giữ từ Nguyễn Đắc T2);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A38, màu vàng, số IMEI: 868714965107218, kèm số sim: 0899087345 (thu giữ từ H);

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HONDA SH màu đen, biển số 75K1-386.30 (thu giữ từ H);

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, biển số 75K1-348.79 (thu giữ từ Nguyễn Đắc T2);

- 01 (một) cái móc bằng kim loại;

- 01 (một) cái quần đùi màu xanh.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của các bị cáo Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2 đều cho kết quả “Dương tính với chất ma túy trong cơ

thể”. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu máu, mẫu nước tiểu trực tiếp từ cơ thể của các bị cáo Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2 để trung cầu giám định hóa pháp. Kết quả: Tìm thấy A, Methamphetamine trong mẫu máu, nước tiểu của Bùi C; Tìm thấy A, Methamphetamine trong mẫu máu, nước tiểu của Hà Văn T; Tìm thấy A, Methamphetamine trong mẫu máu, nước tiểu của Nguyễn Đắc T2.

* Tại bản Kết luận giám định số 875/KL-KTHS ngày 15/11/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 0,5163g (không phẩy năm một sáu ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H gồm: 0,4163g (không phẩy bốn một sáu ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả niêm phong theo quy định.

* Tại bản Kết luận giám định số 877/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

1. Bên trong bình nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng, ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

2. Không tìm thấy chất ma túy trên 02 (hai) bật lửa ga gửi giám định.

Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H gồm: 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng, ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh; 02 (hai) bật lửa ga; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSHUE-KV ngày 01 tháng 07 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H truy tố các bị cáo: Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi C và Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Bùi C và Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Bùi C từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, Hà Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T2 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Bùi Chí từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, Hà Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù của cả hai tội, buộc bị cáo Bùi C phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm 09 tháng đến 11 năm 03 tháng; buộc bị cáo Hà Văn T phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm 03 tháng đến 10 năm 09 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy, gồm: Số ma túy đã thu giữ còn lại của các bị cáo sau khi giám định (0,4163g (không phẩy bốn một sáu ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng) và các vật liệu dùng để bao gói khi gửi giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp đáy màu vàng, có gắn 01 (một) ống thủy tinh bị vỡ vùng đầu, 01 (một) ống hút màu trắng, 02 bật lửa màu xanh; 01 (một) cái móc bằng kim loại; 01 (một) cái quần đùi màu xanh.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc T2: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, biển số: 75K1-348.79 (thu giữ từ Nguyễn Đắc T2)

- Đề nghị trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các vật chứng, gồm: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc T2 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ, số IMEI: 869383035039155, kèm số sim: 0934741390; trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A38, màu vàng, số IMEI: 868714965107218, kèm số sim: 0899087345; trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HONDA SH màu đen, biển số 75K1-386.30 cho ông Hà Văn T1.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Chiều ngày 12/11/2025, Bùi C và Hà Văn T bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi Đà Nẵng mua ma túy để sử dụng. C mượn xe mô tô 75K1-348.79 của Nguyễn Đắc T2 để cùng T đi mua ma túy; T2 không biết mục đích của việc mượn xe. C và T thay nhau điều khiển xe mô tô 75K1-348.79 đi đến khu vực đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, C mua 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với số tiền 1.000.000 từ một người đàn ông không rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ cụ thể. Trên đường về nhà của T2, C đưa gói ma túy cho T cất giấu dưới lớp da yên xe mô tô 75K1-348.79.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, C và T về nhà T2. Cả ba thống nhất sử dụng ma túy. T2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chế sẵn và lấy một ít ma túy của C, T mua về bỏ vào nỏ thủy tinh. T là người đốt ma túy cho C, T2 theo thứ tự và tự mình sử dụng sau cùng. Lượt thứ hai, T2 tự sử dụng trước, rồi đến T, C lần lượt tự sử dụng sau.

Sau khi sử dụng xong, T2 đi sang nhà bên cạnh tiếp tục xây nhà, dọn dẹp, T ngồi chơi điện thoại. C tự chia số ma túy còn lại thành 08 gói nhỏ, cho vào bao thuốc lá SAIGON và cất trong chiếc quần đùi treo trước nhà T2 nhằm để C, T sau này sử dụng.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an xã C - L kiểm tra, bắt quả tang C, T và T2. Công an thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 08 gói ma túy tổng hợp dạng đá do C tự nguyện giao nộp.

Xét thấy hành vi chuẩn bị và cung cấp các chất ma túy, địa điểm sử dụng ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy tại một địa điểm mà các bị cáo: Bùi C, Hà Văn T, Nguyễn Đắc T2 thực hiện đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đã tổ chức cùng một lúc cho 03 người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào trường hợp tăng nặng định khung hình phạt “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Còn đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để dành sử dụng có tổng khối lượng là 0,5163g (không phải năm một sáu ba gam) Methamphetamine mà bị cáo Bùi C và Hà Văn T đã thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H đã truy tố các bị cáo Bùi C, Hà Văn T, Nguyễn Đắc T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi

C, Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái quy định pháp luật; Nhà nước cũng đã có nhiều chủ trương, biện pháp để phòng chống tệ nạn ma túy, các bị cáo biết nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và sức khỏe của con người nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung.

Xét vai trò đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó: Bị cáo Bùi C là người khởi xướng, cung cấp ma túy cho cả nhóm sử dụng nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm chính và cao nhất trong vụ án; bị cáo Hà Văn T đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực trong việc mua ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; còn bị cáo Nguyễn Đắc T2 là người chuẩn bị địa điểm, các dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hai bị cáo chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm như nhau trong vụ án. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Bùi C là người bỏ tiền mua ma túy, chia ma túy thành các gói nhỏ để tàng trữ nên phải chịu trách nhiệm chính, còn bị cáo Hà Văn T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức.

Các bị cáo Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2 đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đắc T2 đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H đề nghị xử phạt các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy được thu giữ còn lại sau khi giám định gồm: 0,4163g (không phải bốn một sáu ba gam) là chất ma túy, cùng các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng 01 (một) túi niêm phong làm bằng giấy và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N1, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Quang T5, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố H và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Đắc T2, bắt ngày 12/11/2025”.

- Đối với 01 túi niêm phong bên trong chứa 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng, có gắn 01 (một) ống thủy tinh bị vỡ vùng đầu, 01 (một) ống hút màu trắng, 02 bật lửa màu xanh; 01 (một) cái móc bằng kim loại; 01 (một) cái quần đùi màu xanh đều là vật dụng liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, biển số: 75K1-348.79 thu giữ từ bị cáo Nguyễn Đắc T2 do bị cáo C, T5 mượn dùng đi mua ma túy thì bị cáo T2 không biết các bị cáo đi mua ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc T2

- Đối với các vật chứng còn lại không liên quan đến tội phạm thì được trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, cụ thể: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc T2 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ, số IMEI: 869383035039155, kèm số sim: 0934741390; trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A38, màu vàng, số IMEI: 868714965107218, kèm số sim: 0899087345; trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HONDA SH màu đen, biển số 75K1-386.30 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hà Văn T1 (bố của bị cáo T) vì không biết việc bị cáo T mượn làm phương tiện đến nhà bị cáo T2 để tổ chức sử dụng ma túy.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và P1 trại tạm giam khu vực P thuộc Công an thành phố H.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi C và Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T2 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 13/11/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi C 01 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù của cả hai tội, buộc bị cáo Bùi C phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 13/11/2025.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù của cả hai tội, buộc bị cáo Hà Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 13/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau khi giám định, gồm: 0,4163g (không phẩy bốn một sáu ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng và các vật liệu dùng để bao gói khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng 01 (một) túi niêm phong làm bằng giấy và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N1, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Quang T5, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố H và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Đắc T2, bắt ngày 12/11/2025”.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi niêm phong bên trong chứa 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng, có gắn 01 (một) ống thủy tinh bị vỡ vùng đầu, 01 (một) ống hút màu trắng, 02 bật lửa màu xanh; 01 (một) cái móc bằng kim loại; 01 (một) cái quần đùi màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc T2 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, biển số: 75K1-348.79.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc T2 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ, số IMEI: 869383035039155, kèm số sim: 0934741390.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A38, màu vàng, số IMEI: 868714965107218, kèm số sim: 0899087345.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T1 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HONDA SH màu đen, biển số 75K1-386.30.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và P1 trại tạm giam khu vực P thuộc Công an thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Bùi C, Hà Văn T và Nguyễn Đắc T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố H;
- THADS thành phố H;
- VKSND khu vực 4 - H;
- Phòng THADS khu vực 4 – H;
- Phòng HSNV-PV 06 CA thành phố H;
- CQ CSĐT CA thành phố H
- CQ THAHS CA thành phố Huế;
- Công an xã C-L;
- Phân trại tạm giam P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thúc Mỹ